

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27 /6/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Lê Văn Tám;

2/- Ông Huỳnh Ngọc Trí.

- Thư ký phiên tòa: ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Hoàng Thị Thanh N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1986.

Địa chỉ: số A, đường 3/2 khu phố B, phường C, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

Chị N và Ah A vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Thanh N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn A tự tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn hợp pháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 28/3/2018 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn, chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt gia đình. Hiện tại chị và anh A đã ly thân nhau từ tháng 10 năm 2020 đến nay không hàn gắn được.

Chị Hoàng Thị Thanh N yêu cầu Tòa án giải quyết: chấp nhận cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn A.

Về con chung: chị và Ah A có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh V sinh ngày 21/12/2017. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh A cấp dưỡng cho con.

- Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn A không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Thanh N và vắng mặt tại phiên hòa giải đoàn tụ.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, chị Hoàng Thị Thanh N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- Bị đơn, anh Nguyễn Văn A vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Hoàng Thị Thanh N là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N.

Anh Nguyễn Văn A là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh A.

[2]. Về quA hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị Thanh N có giao nộp giấy chứng nhận kết hôn chứng minh giữa chị Hoàng Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn A chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào năm 2018 theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo đơn khởi kiện, chị Hoàng Thị Thanh N xác định cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Văn A mâu thuẫn trầm trọng từ đầu năm năm 2020 đến nay do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt gia đình và đã ly thân nhau từ tháng 10/2020 đến nay nên chị xin ly hôn với anh A.

Anh Nguyễn Văn A không có văn bản phản đối yêu cầu ly hôn của chị N, cũng không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định anh A không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân giữa anh và chị N, lời trình bày của chị N nêu trong đơn về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ.

Thấy rằng: tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn A là trầm trọng không còn khả năng hàn gắn được nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh A là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Chị Hoàng Thị Thanh N có giao nộp giấy khai sinh của cháu Nguyễn Hoàng Khánh V sinh ngày 21/12/2017 xác định cháu Nguyễn Hoàng Khánh V là con chung giữa chị N và anh A.

Theo đơn khởi kiện chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B xác định hiện cháu Khánh V đang sống với chị N tại xã B từ năm 2020 đến nay.

Hội đồng xét xử thấy rằng: cháu Khánh V đang sống ổn định với chị N, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung nên tiếp tục giao cháu Khánh V cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: chị N chưa yêu cầu anh A cấp dưỡng cho con là trên cơ sở tự nguyện được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung:

Chị N không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí:

Chị N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. QuA hệ hôn nhân:

Chấp nhận cho chị Hoàng Thị Thanh N được ly hôn với anh Nguyễn Văn A.

2. Con chung: giao 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh V sinh ngày 21/12/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Ghi nhận chị N chưa yêu cầu anh A cấp dưỡng cho con.

3. Án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002329 ngày 22/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên chị N không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Chị N và anh A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAD Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT